TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Thủy, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Phường L, quận B, thành phố C;

Bị đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1951

Nơi cư trú: Phường L, quận B, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn N và bà Trần Thị C có tài sản chung là quyền sử dụng đất tại phường L, quận B, thành phố C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 467675 số vào sổ CH 03945 do Ủy ban nhân dân quận B, thành phố C cấp ngày 20/6/2011 do ông Trương Văn N đứng tên. Diện tích đo thực tế là 1249.8m2 loại đất CLN. Theo Bản trích đo địa chính số 11/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường thành phố C ngày 17/3/2022, ông N, bà C thỏa thuận như sau:

Bà Trần Thị C được quyền quản lý, sử dụng phần đất được đánh dấu tại vị trí B có diện tích 562.8m2 loại đất CLN.

Ông Trương Văn N được quyền quản lý, sử dụng phần đất được đánh dấu tại vị trí A có diện tích 562.8m2 loại đất CLN.

Ông N, bà C thống nhất để diện tích 124.2m2 loại đất CLN được đánh dấu tại vị trí C để làm lối đi chung.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

(Đính kèm Bản trích đo địa chính số 11/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường thành phố C ngày 17/3/2022).

Về án phí: Ông Trương Văn N, bà Trần Thị C được miễn tiền án phí chia tài sản do là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí đo đạc, thẩm định: Chi phí đo đạc, thẩm định tài sản là 6.412.340đồng. Ông N tự nguyện chịu. Đã giải quyết xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Chi cục THA DS Q.Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Hài